

Số: **39** /2017/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định mức chi, định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Các nội dung quy định về mức chi, nội dung chi, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Định không được quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính và pháp luật hiện hành có liên quan.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh.
3. Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện).
4. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).
5. Cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **Điều 3. Nội dung và mức chi**

### **1. Chi soạn thảo đề cương chi tiết dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân:**

#### **a) Văn bản mới hoặc thay thế:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 950.000 đồng/đề cương; cấp huyện: 800.000 đồng/đề cương; cấp xã: 600.000 đồng/đề cương.

#### **b) Văn bản sửa đổi, bổ sung:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 650.000 đồng/đề cương; cấp huyện: 500.000 đồng/đề cương; cấp xã: 400.000 đồng/đề cương.

### **2. Chi soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân:**

#### **a) Văn bản mới hoặc thay thế:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 3.200.000 đồng/dự thảo văn bản; cấp huyện: 2.500.000 đồng/dự thảo văn bản; cấp xã: 1.800.000 đồng/dự thảo văn bản.

#### **b) Văn bản sửa đổi, bổ sung:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 2.700.000 đồng/dự thảo văn bản; cấp huyện: 2.000.000 đồng/dự thảo văn bản; cấp xã: 1.500.000 đồng/dự thảo văn bản.

### **3. Chi soạn thảo các báo cáo phục vụ công tác xây dựng văn bản và hoàn thiện văn bản:**

#### **a) Báo cáo tổng hợp ý kiến; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý:**

- Đối với dự thảo nghị quyết mới hoặc thay thế của Hội đồng nhân dân, quyết định mới hoặc thay thế của Ủy ban nhân dân, mức chi:

+ Báo cáo tổng hợp ý kiến: Cấp tỉnh: 250.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 200.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

+ Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý: Cấp tỉnh: 350.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 240.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 160.000 đồng/báo cáo.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, mức chi:

+ Báo cáo tổng hợp ý kiến: Cấp tỉnh: 150.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 110.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 80.000 đồng/báo cáo.

+ Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến: Cấp tỉnh: 250.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 160.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 120.000 đồng/báo cáo.

**b) Báo cáo nhận xét, đánh giá của người phản biện, ủy viên hội đồng thẩm định, báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng của cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo:**

- Đối với dự thảo nghị quyết mới hoặc thay thế của Hội đồng nhân dân, quyết định mới hoặc thay thế của Ủy ban nhân dân mức chi: Cấp tỉnh: 350.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 250.000 đồng/báo cáo.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, mức chi: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 150.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 100.000 đồng/báo cáo.

**c) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hoặc báo cáo đánh giá tác động của văn bản ở cấp tỉnh, mức chi: 6.000.000 đồng/báo cáo.**

**d) Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật:**

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề, mức chi: 5.000.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật đột xuất, mức chi: 3.000.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Bộ Tư pháp, mức chi: 3.400.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp, mức chi: 1.700.000 đồng/báo cáo.

- Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Ủy ban nhân dân cấp xã; các phòng, ban, ngành cấp huyện chủ trì xây dựng gửi Phòng Tư pháp, mức chi: 900.000 đồng/báo cáo.

#### **4. Soạn thảo văn bản góp ý, báo cáo thẩm định, thẩm tra văn bản:**

**a) Văn bản góp ý:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 250.000 đồng/văn bản; cấp huyện: 200.000 đồng/văn bản; cấp xã: 160.000 đồng/văn bản.

**b) Báo cáo thẩm định, báo cáo thẩm tra:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo; Cấp huyện: 400.000 đồng/báo cáo; Cấp xã: 320.000 đồng/báo cáo.

**5. Chính lý hoàn thiện đề cương nghiên cứu, các loại báo cáo, bản thuyết minh, tờ trình văn bản, dự thảo văn bản:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/lần chỉnh lý; cấp huyện: 160.000 đồng/lần chỉnh lý; cấp xã: 130.000 đồng/lần chỉnh lý.

**6. Chi cho cá nhân tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị và họp báo:**

Tham gia họp, hội thảo, tọa đàm, hội nghị phục vụ công tác xây dựng dự kiến chương trình, soạn thảo, đánh giá tác động, góp ý, thẩm định, thẩm tra văn bản; điều tra, khảo sát; theo dõi, đánh giá về tình hình thi hành pháp luật:

**a) Chủ trì:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/cuộc họp; cấp huyện: 120.000 đồng/người/cuộc họp; cấp xã 90.000 đồng/người/cuộc họp.

**b) Các thành viên tham dự:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/cuộc họp; cấp huyện: 80.000 đồng/người/cuộc họp; cấp xã: 50.000 đồng/người/cuộc họp.

**c) Ý kiến tham luận bằng văn bản của thành viên tham dự:**

Mức chi: Cấp tỉnh: 200.000 đồng/văn bản; cấp huyện: 160.000 đồng/văn bản; cấp xã: 130.000 đồng/văn bản.

**7. Chi thuê dịch và hiệu đính tài liệu:**

**a) Dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt:**

Mức chi: 120.000 đồng/trang (350 từ).

**b) Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài:**

Mức chi: 150.000 đồng/trang (350 từ).

**c) Dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng dân tộc thiểu số:**

Mức chi: 100.000 đồng/trang (350 từ).

**d) Hiệu đính tài liệu dịch:**

Mức chi: 40.000 đồng/trang (350 từ).

**đ) Đối với một số ngôn ngữ không phổ thông mức chi biên dịch được phép tăng 30% so với mức chi biên dịch nêu trên.**

**8. Chi lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập:**

Trong trường hợp đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thuyết minh, tờ trình, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các báo cáo chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp phải lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập thì mức chi: Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/báo cáo; cấp huyện: 800.000 đồng/báo cáo; cấp xã: 600.000 đồng/báo cáo.

**Điều 4. Định mức phân bổ và nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật**

1. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện trên cơ sở các hoạt

động; nội dung chi, mức chi quy định tại Điều 3 của Quyết định này và được thực hiện như sau:

**a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:**

- Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 8.000.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 6.000.000 đồng/văn bản.

**b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ kinh phí không quá 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.**

2. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại Khoản 1 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

3. Nguồn kinh phí thực hiện được ngân sách đảm bảo theo phân cấp hiện hành và được phân bổ trong dự toán kinh phí chi hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2017.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K2. *me*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**